

UBND XÃ NHƠN MỸ
BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Mỹ, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Số: 82 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Nhơn Mỹ năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Nhơn Mỹ xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thông nhất phương châm hành động năm 2026: **“Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”**, làm định hướng xuyên suốt trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025) và các chỉ đạo, kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo Trung ương), Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo của Chính phủ), Ban Chỉ đạo thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo thành phố); Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy

chuyển đổi số và Đề án 06 (KH-CN, Đ-MST, C-DS và Đ-A 06), gắn với nâng cao hiệu quả quản trị, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng;

d) Thúc đẩy phát triển KH-CN và Đ-MST theo hướng gắn kết chặt chẽ nghiên cứu - ứng dụng - thị trường; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp Đ-MST; phát triển các trung tâm Đ-MST, khu công nghệ cao theo hướng có sản phẩm, có kết quả đầu ra và khả năng nhân rộng;

đ) Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm khi chậm trễ; kiên quyết phòng, chống lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu phê duyệt chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đóng góp cho tăng trưởng

- Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GRDP phần đầu đạt 10%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế 30%.

b) Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách của xã nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển KH-CN, Đ-MST và C-DS, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả quản trị của xã.

c) Về chuyển đổi số

Phấn đấu nâng cao thứ hạng và chất lượng chuyển đổi số của xã, đóng góp tích cực vào kết quả chung của thành phố. Tập trung xây dựng chính quyền số xã Nhơn Mỹ hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm liên thông, đồng bộ từ thành phố đến cơ sở; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh.

(1) Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị:

- Về hạ tầng, nền tảng số và dữ liệu dùng chung:

+ Mở rộng phủ sóng 5G $\geq$ 50% dân số;

+ 100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử;

+ 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy việc xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà

ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Quyết định số 50/QĐ-BCĐ ngày 13/3/2026 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ làm căn cứ để các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị tại địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo các nhiệm vụ, giải pháp.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tập trung tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải định lượng được, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số.

4. Phân công, điều phối chặt chẽ trách nhiệm giữa các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị tại địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo; bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường; các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị tại địa phương chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số, nhất là trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên KHCN, ĐMST, CDS; việc huy động, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm KHCN, ĐMST, CDS đóng góp thiết thực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số thông qua nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp;

b) Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị và trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; tập trung vào các khâu tác động trực tiếp đến năng suất, chi phí, thời gian, chất lượng dịch vụ và khả năng mở rộng thị trường;

c) Xác định năm 2026 là năm chuyển trọng tâm từ hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả đầu ra, tập trung tạo chuyển biến thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc. Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70% tại xã.

- *Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:*

+ Tỷ lệ thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC do cơ quan cung cấp (bao gồm các DVC theo mô hình tập trung) đạt tối thiểu 80%;

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đặc thù của xã đạt tối thiểu 80%;

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước;

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi xã.

- *Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số:*

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản;

+ 30% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

(2) *Kinh tế số:*

- 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch;

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chuyển đổi số;

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến tăng trưởng, năng suất và năng lực cạnh tranh; ưu tiên các chuỗi giá trị có quy mô lớn và khả năng lan toả cao.

(3) *Xã hội số:*

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động đến an sinh và phúc lợi của người dân như: y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường;

- Nâng cao kỹ năng số và văn hoá đổi mới sáng tạo (ĐMST); lan toả nhận thức về khoa học công nghệ (KH-CN), ĐMST và chuyển đổi số (CDS), tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp.

d) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Triển khai chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ trên địa bàn xã; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh, góp phần đạt mục tiêu tăng tỷ lệ

doanh nghiệp ĐMST;

- Triển khai chương trình phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc thù của địa phương;

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm hỗ trợ xây dựng các mô hình doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Triển khai chương trình hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST nhằm nâng cao năng lực ĐMST; ươm tạo, phát triển các dự án khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực ĐMST cho doanh nghiệp.

đ) Về theo dõi, giám sát và đánh giá

100% nhiệm vụ của xã được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2026

Thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo và các thành viên

a) Ban Chỉ đạo kịp thời nắm bắt tình hình, xem xét và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền. Phát huy vai trò trung tâm điều phối, bảo đảm sự thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát quá trình triển khai; đồng thời huy động sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan, đơn vị liên quan để tháo gỡ dứt điểm các điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

- Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo trong lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách;

- Kịp thời báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp tháo gỡ; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về KHCN, ĐMST và CDS. Sử dụng hệ thống **theodoingq.dcs.vn** để theo dõi, giám sát tiến độ, kết quả công việc của các cơ quan trong phạm vi quản lý.

2. Các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc giúp Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động này; định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động của thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo;

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo): (1) Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo; (2) Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung, chương trình, văn bản chỉ đạo và tổ chức các hoạt động, cuộc họp của Ban Chỉ đạo; kịp thời nắm bắt, tổng hợp và xử lý theo thẩm quyền những vấn đề kỹ thuật, còn có ý kiến khác trước khi đưa ra các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ban Chỉ đạo.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

a) Tham mưu, giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều phối việc tổ chức, thực hiện Kế hoạch hoạt động này;

b) Rà soát, tham mưu các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về KHCN, ĐMST và CDS để bảo đảm hiệu quả, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí. Tham mưu chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động này;

c) Rà soát, tham mưu kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo để phát huy hiệu quả hoạt động và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành;

d) Chủ trì, phối hợp với các Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hoạt động này, kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng ban Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết;

đ) Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo và các Tổ Công tác giúp việc tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân trong việc triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo;

e) Tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong phát triển KHCN, ĐMST, CDS và ĐA 06.

4. Các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ban Chỉ đạo về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch hoạt động này; chỉ đạo việc đề xuất, huy động, bố trí nguồn lực theo quy định để bảo đảm thực hiện hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, kịp thời xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ, kém hiệu quả hoặc phát sinh vướng mắc;

b) Các phòng, ban, ngành xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm

thống nhất, không chồng chéo; không triển khai nội dung vượt thẩm quyền;

c) Định kỳ trước **ngày 05** hằng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) về các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo các vấn đề khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Công an xã;
- Trưởng ban nhân dân các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.



**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Cao Minh Thom**